

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNNMT-TL  
V/v đảm bảo an toàn đập và vùng hạ  
du hồ chứa thủy lợi

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có hồ chứa thủy lợi

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia, hiện tại hiện tượng ElNino đã ảnh hưởng đến nước ta, dự báo trong khoảng ba tháng tới cường độ có xu hướng tiếp tục tăng dần, trong thời kỳ từ tháng 10-12/2026, tiếp tục duy trì với cường độ mạnh. El-Nino gây nguyên nhân chính thiếu hụt lượng mưa, nhưng vẫn tiềm ẩn xảy ra tình trạng mưa lũ cực đoan, mưa lũ có cường độ rất lớn tập trung trong thời gian ngắn, dẫn đến dòng chảy đến hồ chứa tăng đột biến, mực nước trong các hồ chứa tăng rất nhanh, nhất là với các hồ chứa vừa và nhỏ, có khả năng sẽ đầy nước ngay trong một trận mưa, nhiều hồ chứa phải chuyển từ trạng thái thiếu nước sang điều tiết lũ trong thời gian ngắn, gây khó khăn cho vận hành và bảo đảm an toàn công trình.

Để chủ động ứng phó với mưa lũ cực đoan, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và vùng hạ du ngay trong mùa mưa, lũ năm 2026 và các năm tiếp theo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đập và hồ chứa thủy lợi chỉ đạo thực hiện ngay một số nội dung sau:

1. Tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 12/2026/NQ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ về việc thực hiện một số nội dung cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa; Chỉ thị số 3952/CT-BNNMT ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình đê điều, thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2026; các Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 10139/BNNMT-TL ngày 09/12/2025 về công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và vùng hạ du; số 10149/BNNMT-TL ngày 09/12/2025 về việc rà soát quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, liên tỉnh.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Thực hiện việc phân cấp quản lý đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định của pháp luật về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 2 cấp và pháp luật hiện hành có liên quan; đồng thời rà soát, củng cố năng lực cho tổ chức khai thác công trình thủy lợi chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá và họp Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước cấp tỉnh theo đúng quy định.

4. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị quản lý khai thác đập, hồ chứa, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Đối với các hồ chứa cần quan tâm (hồ hư hỏng, hồ đang thi công): Chỉ đạo đơn vị quản lý khai thác, Chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, đánh giá, có giải pháp đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du, hạn chế tích nước với các hồ chứa không đảm bảo an toàn.

6. Đối với các hồ chứa có cửa van điều tiết: (i) Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, trong đó bổ sung các nội dung theo Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42 CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và Nghị quyết số 12/2026/NQ CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ về thực hiện một số giải pháp cấp bách trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; (ii) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá toàn diện tình trạng an toàn vận hành công trình, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du trong mọi tình huống; (iii) Rà soát, bảo đảm hệ thống cấp điện (cả nguồn điện chính và nguồn điện dự phòng), máy đóng mở, thiết bị nâng hạ cửa van, hệ thống giám sát vận hành và các thiết bị liên quan luôn trong trạng thái sẵn sàng hoạt động; (iv) tổ chức vận hành thử các cửa van, thiết bị điều khiển theo quy định; (v) Rà soát, kiểm tra, duy trì hoạt động ổn định của hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; (vi) xây dựng các kịch bản vận hành linh hoạt hồ chứa ứng với các tình huống mưa lớn, mưa đặc biệt lớn; thường xuyên cập nhật các bản tin dự báo khí tượng thủy văn để điều chỉnh kịch bản cho phù hợp, bảo đảm an toàn cho công trình và góp phần cắt giảm lũ cho vùng hạ du;

7. Tổ chức trực ban nghiêm túc, thường xuyên kiểm tra đánh giá công trình, sẵn sàng phương án ứng phó, xử lý sự cố (nếu xảy ra) ngay từ giờ đầu theo phương châm “4 tại chỗ” và thông báo kịp thời cho chính quyền và nhân dân vùng hạ du.

8. Thường xuyên cập nhật đầy đủ số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định (*thông tin mực nước hồ chứa, dung tích hồ, lưu lượng xả*) lên trang điện tử <http://thuyloivietnam.vn>.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) trước ngày 25/7/2026 để tổng hợp, theo dõi./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở NN&MT các tỉnh/TP có hồ chứa thủy lợi;
- Các đơn vị quản lý khai thác hồ chứa thủy lợi;
- Lưu: VT, TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**

**Phụ lục:****DANH SÁCH UBND CÁC TỈNH CÓ HỒ CHỨA NHẬN VĂN BẢN**

*(Kèm theo Văn bản số...../BNNMT-TL ngày ...../...../2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

| <b>TT</b> | <b>Tên tỉnh</b> | <b>TT</b> | <b>Tên tỉnh</b> | <b>TT</b> | <b>Tên tỉnh</b> |
|-----------|-----------------|-----------|-----------------|-----------|-----------------|
| 1         | Hà Nội          | 11        | Sơn La          | 21        | Quảng Ngãi      |
| 2         | Phú Thọ         | 12        | Thái Nguyên     | 22        | Gia Lai         |
| 3         | Quảng Ninh      | 13        | Lạng Sơn        | 23        | Đắk Lắk         |
| 4         | Ninh Bình       | 14        | Bắc Ninh        | 24        | Khánh Hòa       |
| 5         | Hải Phòng       | 15        | Thanh Hóa       | 25        | Lâm Đồng        |
| 6         | Cao Bằng        | 16        | Nghệ An         | 26        | TP. Hồ Chí Minh |
| 7         | Tuyên Quang     | 17        | Hà Tĩnh         | 27        | Tây Ninh        |
| 8         | Lào Cai         | 18        | Quảng Trị       | 28        | Đồng Nai        |
| 9         | Điện Biên       | 19        | TP. Huế         | 29        | An Giang        |
| 10        | Lai Châu        | 20        | Đà Nẵng         |           |                 |